TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TT; địa chỉ trụ sở: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Việt Anh, chuyên viên xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (Theo giấy uỷ quyền số 04/2025/UQ-VB ngày 07/01/2025);

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 và vợ là chị Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Tổ dân phố An Hồ, phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Tái, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Ngoan, sinh năm 1967; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố An Hồ, phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số HPH.CN.01.061021 ngày 07/01/2021 và thẻ tín dụng HPH/21/0078 ngày 08/10/2021 tính đến hết ngày 19/6/2025 là: 1.436.004.427 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 1.032.665.024 đồng; Nợ lãi trong hạn là 109.060.240 đồng; Nợ lãi quá

hạn 259.253.514 đồng; phạt chậm trả lãi: 35.025.649 đồng).

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025, anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q trả hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín.

2.2 Về thời hạn và phương án trả nợ:

- Về thời hạn và phương án trả nợ:

+ Kỳ thứ nhất: Chậm nhất ngày 20/7/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền là 15.000.000đồng;

+ Kỳ thứ 2: Chậm nhất ngày 20/8/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền 15.000.000đồng;

+ Kỳ thứ 3: Chậm nhất ngày 20/9/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền 15.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 20/10/2025 anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT.

2.3 Trường hợp anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ (kể cả từng kỳ trả nợ hàng tháng) theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 809B, tờ bản đồ số 01 tại thôn An Hồ, xã An Lư, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (Nay là phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số phát hành CQ 580488, số vào sổ cấp GCN CH 01408 do UBND huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (Nay là thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) cấp ngày 10/01/2019 cho ông Phạm Văn Tái và bà Trần Thị Ngoan để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên sau đi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án, bảo quản, xử lý tài sản thì được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TT. Trường hợp nếu thiếu thì anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2.5. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên nhận nộp toàn

bộ số tiền án phí sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải nộp là 55.080.133 đồng (Năm mươi năm triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi ba đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương tín số tiền tạm ứng án phí 22.213.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) Theo biên lai tạm ứng án phí số 0010462 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TT; địa chỉ trụ sở: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Việt Anh, chuyên viên xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Việt Nam TT (Theo giấy uỷ quyền số 04/2025/UQ-VB ngày 07/01/2025);

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987 và vợ là chị Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Tổ dân phố An Hồ, phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Tái, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Ngoan, sinh năm 1967; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố An Hồ, phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số HPH.CN.01.061021 ngày 07/01/2021 và thẻ tín dụng HPH/21/0078 ngày 08/10/2021 tính đến hết ngày 19/6/2025 là: 1.436.004.427 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 1.032.665.024 đồng; Nợ lãi trong hạn là 109.060.240 đồng; Nợ lãi quá hạn 259.253.514 đồng; phạt chậm trả lãi: 35.025.649 đồng).

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025, anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Lệ Q trả hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín.

2.2 Về thời hạn và phương án trả nợ:

- Về thời hạn và phương án trả nợ:

+ Kỳ thứ nhất: Chậm nhất ngày 20/7/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền là 15.000.000đồng;

+ Kỳ thứ 2: Chậm nhất ngày 20/8/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền 15.000.000đồng;

+ Kỳ thứ 3: Chậm nhất ngày 20/9/2025 anh Tuyên và chị Quyên phải nộp số tiền 15.000.000đồng;

+ Chậm nhất ngày 20/10/2025 anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT.

2.3 Trường hợp anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ (kể cả từng kỳ trả nợ hàng tháng) theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 809B, tờ bản đồ số 01 tại thôn An Hồ, xã An Lư, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (Nay là phường An Lư, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số phát hành CQ 580488, số vào sổ cấp GCN CH 01408 do UBND huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (Nay là thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) cấp ngày 10/01/2019 cho ông Phạm Văn Tái và bà Trần Thị Ngoan để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên sau đi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án, bảo quản, xử lý tài sản thì được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TT. Trường hợp nếu thiếu thì anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TT số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2.5. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên nhận nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Lệ Quyên phải nộp là 55.080.133 đồng (Năm mươi năm triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi ba đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương tín số tiền tạm ứng án phí 22.213.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) Theo biên lai tạm ứng án phí số 0010462 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự